CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê (HSX: PLP)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	5,490 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.5%	**31.0%**	**12.5%**

ROE — Q3/25: **2.4%** | +/- YoY: ▲ 2.6%

DT thuần — *Q3/25*: **693** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 9.00 ▲ 1.3% | YoY: ▲ 176 ▲ 34.0%

DT thuần — *9T 2025*: **1,937** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 536 ▲ 38.3%

LN gộp — *Q3/25*: **44.4** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 4.10 ▼ 8.5% | YoY: ▲ 26.9 ▲ 153%

LN gộp — *9T 2025*: **133** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 94.2 ▲ 243%

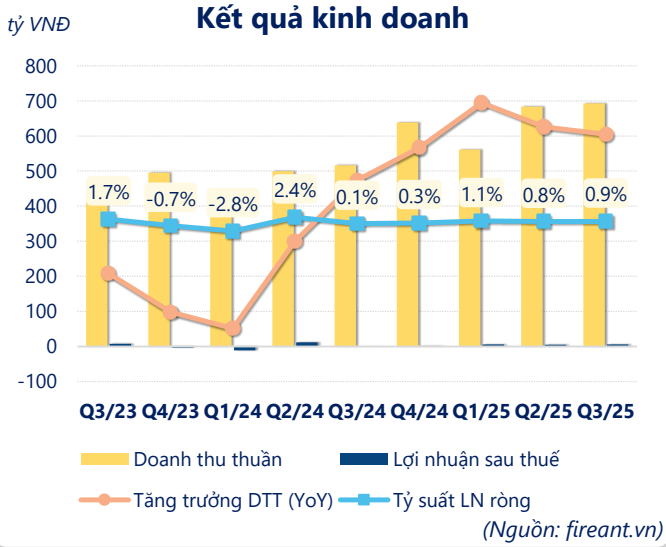
LN thuần — *Q3/25*: **5.35** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 0.99 ▼ 15.6% | YoY: ▲ 4.63 ▲ 643%

LN thuần — *9T 2025*: **18.2** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 9.57 ▲ 111%

LN sau thuế — *Q3/25*: **6.04** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 0.69 ▲ 12.9% | YoY: ▲ 5.73 ▲ 1848%

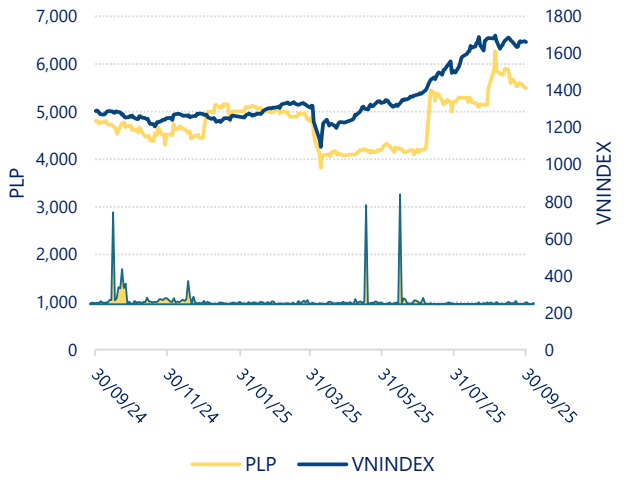
LN sau thuế — *9T 2025*: **17.3** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 15.6 ▲ 925%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

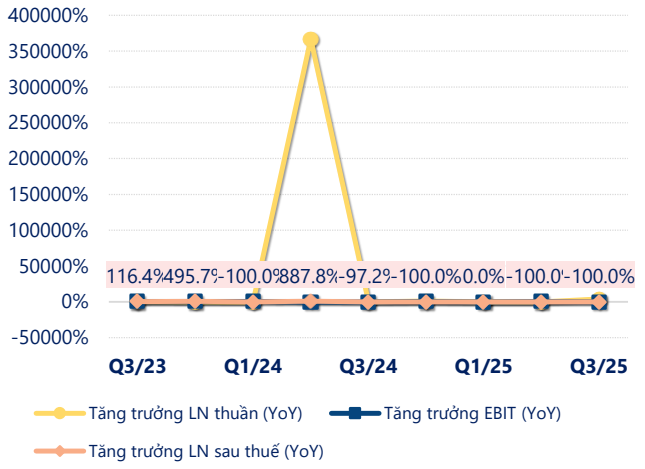


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê (HSX: PLP)

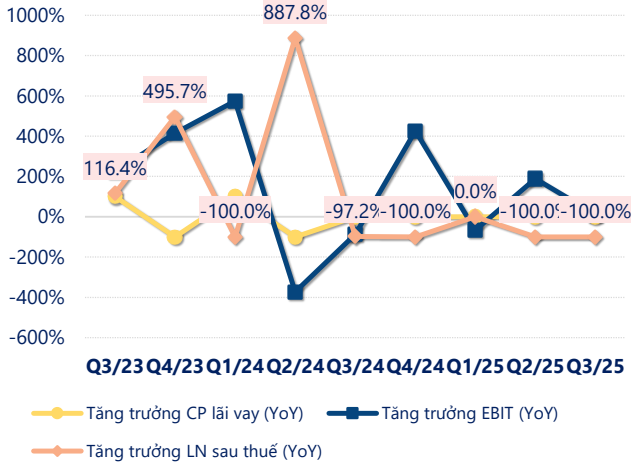
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



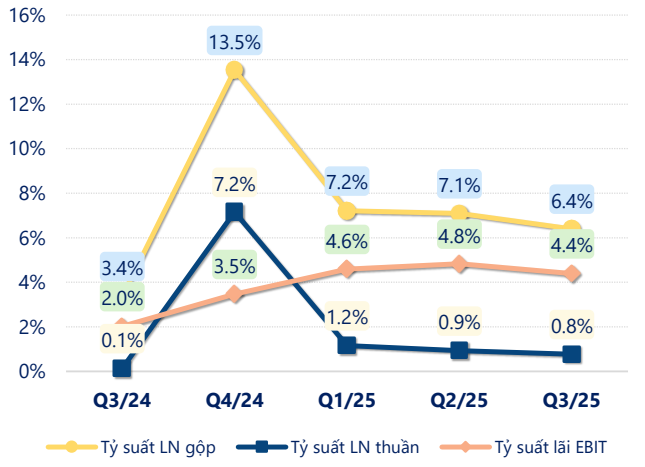
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



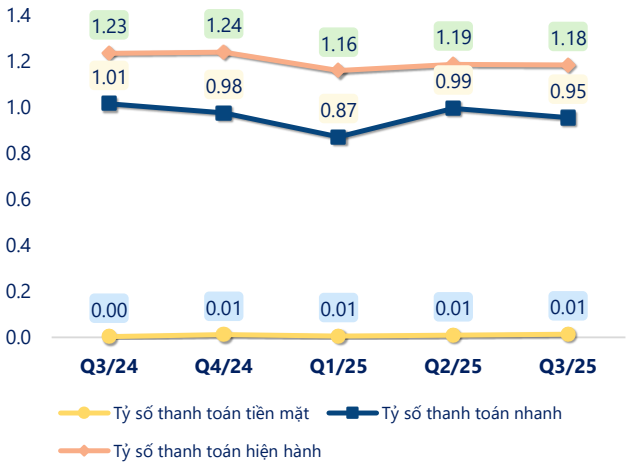
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



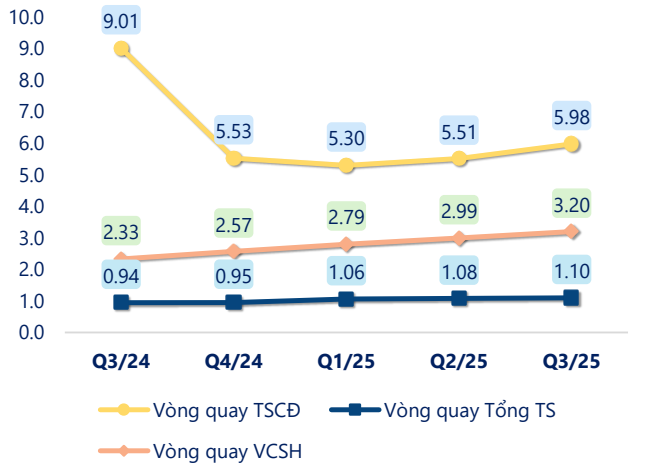
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



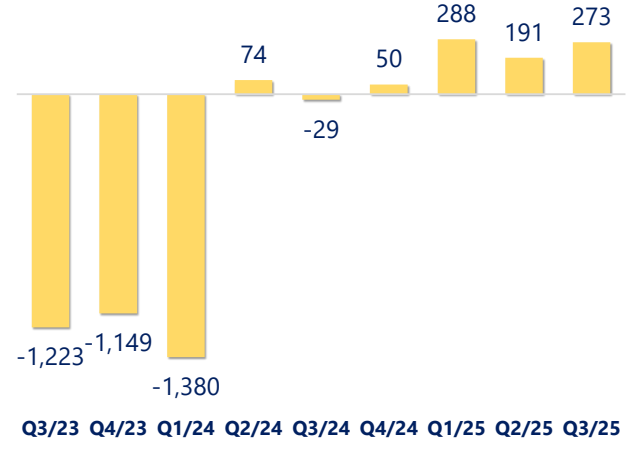
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

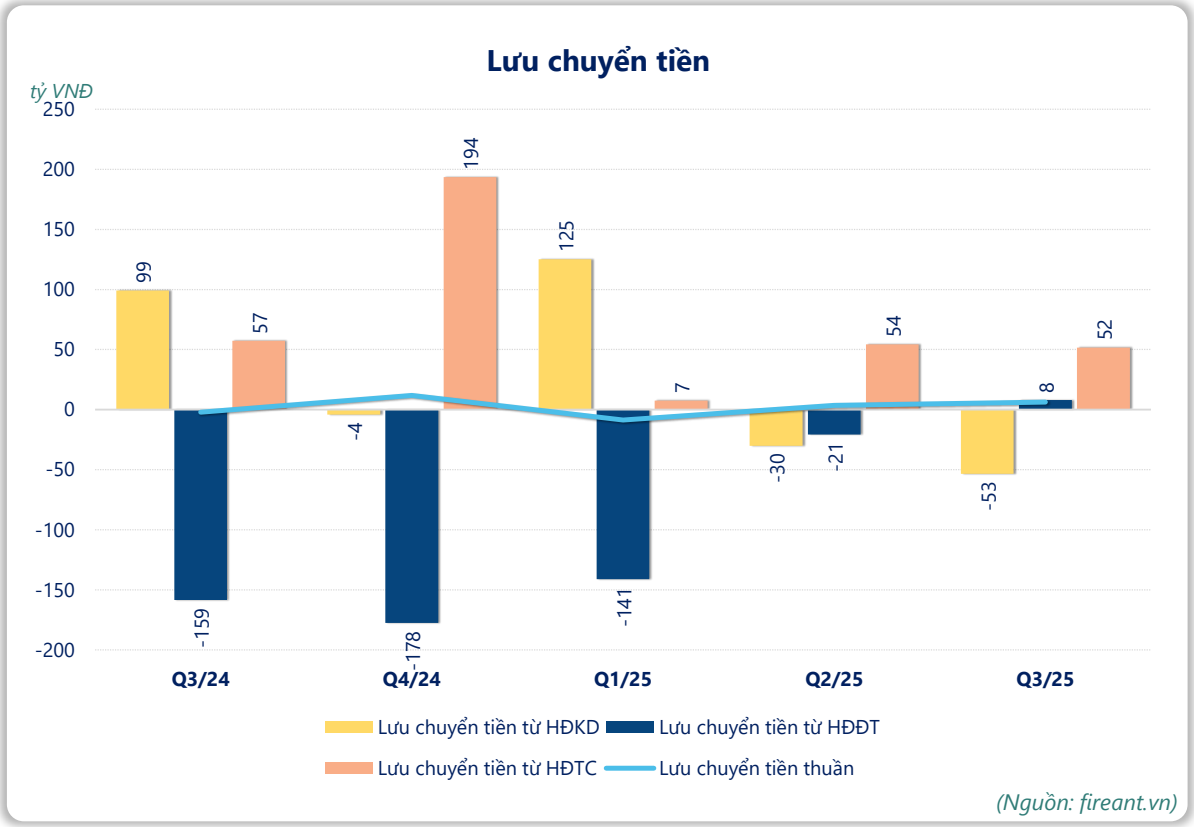


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê (HSX: PLP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**693**	**517**	**34.0%**	**1,937**	**1,401**	**38.3%**
Giá vốn hàng bán	648	499	29.9%	1,804	1,362	32.4%
Lợi nhuận gộp	44.4	17.5	153%	133	38.8	243%
Doanh thu HĐTC	0.43	0.30	42.1%	2.47	32.7	-92.4%
Chi phí TC	23.7	10.1	134%	72.1	38.6	86.9%
Chi phí lãi vay	24.4	10.1	142%	72.0	35.9	100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.69	2.31	103%	15.8	12.3	27.8%
Chi phí QLDN	**11.1**	**4.60**	**141%**	**29.7**	**12.0**	**148%**
LN thuần từ HĐKD	5.35	0.72	643%	18.2	8.63	111%
Lợi nhuận khác	**0.69**	**-0.39**	**277%**	**-0.91**	**-0.97**	**5.6%**
LN trước thuế	6.04	0.33	1730%	17.3	7.66	126%
Lợi nhuận sau thuế	**6.04**	**0.31**	**1848%**	**17.3**	**1.69**	**925%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.04**	**0.31**	**1848%**	**17.3**	**1.69**	**925%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)